

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 125/SNN-TT ngày 18/7/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ lực do các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sản xuất.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các địa phương hướng dẫn và tổ chức xét, xác nhận hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân đạt tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, làm căn cứ thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng đến khi có quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cho các đối tượng vật nuôi, cây trồng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học Công nghệ, Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các PVP;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, NN, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

## **QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

### **Tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Kèm theo Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh)*

#### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Đối tượng: Các cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh: cây rau, cây hoa, cây chè, cây cà phê, bò sữa và cá nước lạnh.
2. Phạm vi áp dụng: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân sản xuất các đối tượng nêu tại Khoản 1, Điều này trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

##### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân được xem xét, xác nhận sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi thực hiện đầy đủ các tiêu chí được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 Quy định này.

#### **Chương II NỘI DUNG CỦA TIÊU CHÍ ÁP DỤNG CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**

##### **Điều 3. Các tiêu chí áp dụng trong sản xuất rau công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch sản xuất rau của tỉnh hoặc của địa phương; trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện hoặc phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc (sau đây gọi chung là phòng Nông nghiệp cấp huyện) căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán canh tác và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.
2. Giống có nguồn gốc xuất xứ, được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam hoặc giống phù hợp với vùng sinh thái tại Lâm Đồng đã được trồng thử nghiệm, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận tính phù hợp của giống tại địa phương và được gieo ươm theo đúng quy định.
3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 1.000m<sup>2</sup>/hộ và 5.000 m<sup>2</sup>/hợp tác xã, tổ hợp tác.
4. Năng suất hoặc giá trị sản phẩm cao hơn từ 30% trở lên so với năng suất và giá trị sản phẩm bình quân chung toàn tỉnh.

5. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường.

6. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 05/13 tiêu chí phụ sau:

a) Sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Sử dụng hệ thống nhà kính, nhà lưới hoặc sử dụng màng phủ nông nghiệp (PE) trong canh tác.

c) Trồng xen cây xanh trên bờ lô, bờ thửa, dải phân cách để giảm hiệu ứng nhà kính và tạo cảnh quan trong khu vực sản xuất.

d) Cơ giới hóa khâu làm đất, lên luống.

đ) Sử dụng hệ thống tưới phun tự động hoặc tưới nhỏ giọt.

e) Sử dụng hệ thống phun thuốc phòng trừ dịch bệnh tự động hoặc bán tự động.

g) Sử dụng hệ thống tự động hoặc bán tự động để điều khiển nhiệt độ, độ ẩm, cường độ và thời gian chiếu sáng.

h) Cung cấp chất dinh dưỡng qua hệ thống tự động hoặc bán tự động.

i) Sử dụng hệ thống canh tác không dùng đất (thủy canh, giá thể, khí canh).

k) Sử dụng hệ thống thu hoạch tự động hoặc bán tự động.

m) Áp dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

l) Sản xuất theo quy trình sản xuất rau an toàn hoặc thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP) hoặc sản xuất hữu cơ (Organic).

n) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

#### **Điều 4. Các tiêu chí áp dụng trong sản xuất hoa công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch sản xuất hoa của tỉnh hoặc của địa phương; trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán canh tác và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giống có nguồn gốc xuất xứ, được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam hoặc giống phù hợp với vùng sinh thái tại Lâm Đồng đã được trồng thử nghiệm, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận tính phù hợp của giống tại địa phương và được gieo ươm theo đúng quy định.

3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 500m<sup>2</sup>/hộ và 2.500m<sup>2</sup>/hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Năng suất hoặc giá trị sản phẩm cao hơn từ 30% trở lên so với năng suất và giá trị sản phẩm bình quân chung toàn tỉnh.

5. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường.

6. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 05/12 tiêu chí phụ sau:

a) Sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất, chất lượng hoa đồng đều, màu sắc đẹp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Sử dụng hệ thống nhà kính, nhà lưới hoặc sử dụng màng phủ nông nghiệp (PE) trong canh tác.

c) Trồng xen cây xanh trên bờ lô, bờ thửa, dải phân cách để giảm hiệu ứng nhà kính và tạo cảnh quan trong khu vực sản xuất.

d) Cơ giới hóa khâu làm đất, lên luống.

đ) Sử dụng hệ thống tưới phun tự động hoặc tưới nhỏ giọt.

e) Sử dụng hệ thống phun thuốc phòng trừ dịch bệnh tự động hoặc bán tự động.

g) Sử dụng hệ thống tự động hoặc bán tự động để điều khiển nhiệt độ, độ ẩm, cường độ và thời gian chiếu sáng.

h) Cung cấp chất dinh dưỡng qua hệ thống tự động hoặc bán tự động.

i) Sử dụng hệ thống canh tác không dùng đất (giá thể).

k) Sử dụng hệ thống thu hoạch tự động hoặc bán tự động.

m) Áp dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

l) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

#### **Điều 5. Các tiêu chí áp dụng trong sản xuất chè công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch sản xuất chè của tỉnh hoặc của địa phương, trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán canh tác và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giống được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam hoặc giống phù hợp với vùng sinh thái tại Lâm Đồng đã được trồng thử nghiệm, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận tính phù hợp của giống tại địa phương; có nguồn gốc từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận, không sử dụng giống chè hạt.

3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 2.000m<sup>2</sup>/hộ và 01 ha/hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Năng suất hoặc giá trị sản phẩm cao hơn từ 30% trở lên so với năng suất và giá trị sản phẩm bình quân chung toàn tỉnh.

5. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường.

6. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 04/08 tiêu chí phụ sau:

a) Sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất, chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

b) Cơ giới hóa khâu làm đất, chăm sóc.

c) Trồng cây che bóng trong vườn chè.

d) Sử dụng hệ thống tưới phun hoặc tưới nhỏ giọt.

đ) Sử dụng hệ thống phun thuốc phòng trừ dịch bệnh tự động hoặc bán tự động.

e) Có nhân công thu hái chè tay nghề cao hoặc sử dụng hệ thống thu hoạch tự động hoặc bán tự động.

g) Sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn hoặc quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP) hoặc sản xuất hữu cơ (Organic).

h) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

#### **Điều 6. Các tiêu chí áp dụng trong sản xuất cà phê công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch sản xuất cà phê của tỉnh hoặc của địa phương, trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán canh tác và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giống được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam, có nguồn gốc từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.

3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 5.000m<sup>2</sup>/hộ và 2,5 ha/hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Năng suất hoặc giá trị sản phẩm cao hơn từ 30% trở lên so với năng suất và giá trị sản phẩm bình quân chung toàn tỉnh.

5. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường.

6. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 03/07 tiêu chí phụ sau:

a) Sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất, chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

b) Cơ giới hóa khâu làm đất, chăm sóc.



- c) Trồng cây che bóng trong vườn cà phê.
- d) Sử dụng hệ thống tưới phun hoặc tưới nhỏ giọt.
- đ) Sử dụng các hệ thống phun thuốc phòng trừ dịch bệnh tự động hoặc bán tự động.
- e) Sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn hoặc quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP) hoặc sản xuất hữu cơ (Organic) hoặc áp dụng tiêu chuẩn: UTZ, Rainforest, 4C.
- g) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

### **Điều 7. Các tiêu chí áp dụng trong chăn nuôi bò sữa công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch phát triển bò sữa của tỉnh hoặc của địa phương, trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán sản xuất và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giống có nguồn gốc xuất xứ, được cơ quan có thẩm quyền cho phép sản xuất, lưu hành.

3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 05 con/hộ; 15 con/trang trại; 25 con/ hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Áp dụng đúng quy trình tiêm phòng bắt buộc.

5. Năng suất sữa cao hơn 25% so với năng suất bình quân chung toàn tỉnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

6. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

7. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 03/06 tiêu chí phụ sau:

a) Hệ thống chuồng trại, kho, thiết bị chăn nuôi và quy trình chăn nuôi áp dụng theo Quyết định số 1579/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Sử dụng hệ thống phun sương hoặc các biện pháp làm mát chuồng trại.

c) Sử dụng hệ thống máng ăn và cung cấp nước uống tự động.

d) Áp dụng cơ giới hóa trong các khâu làm đất trồng cỏ, thu hoạch, vận chuyển cỏ và chế biến, phối trộn thức ăn.

đ) Sử dụng máy vắt sữa hoặc hệ thống vắt sữa tập trung.

e) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

## **Điều 8. Các tiêu chí áp dụng trong nuôi cá nước lạnh công nghệ cao**

1. Nằm trong vùng quy hoạch phát triển cá nước lạnh của tỉnh, trong trường hợp quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán sản xuất và sự phù hợp với định hướng quy hoạch để xác nhận cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giống có nguồn gốc xuất xứ, được cơ quan có thẩm quyền cho phép sản xuất, lưu hành.

3. Có quy mô sản xuất tối thiểu 3.000con (cá tầm hoặc cá hồi)/hộ, tương đương 500 m<sup>2</sup> mặt nước và 15.000con/hợp tác xã, tổ hợp tác.

4. Giá trị sản xuất cao hơn từ 30% trở lên so với nuôi trồng thủy sản truyền thống.

5. Có biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường.

6. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ và thị trường: Tiêu chí này được công nhận đạt nếu hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện được ít nhất 03/05 tiêu chí phụ sau:

a) Sử dụng mái che hoặc lưới để giảm cường độ chiếu sáng khu vực nuôi.

b) Nuôi trong ao nước chảy phải có lót bạt, nuôi trong bể xi măng, bể nhựa composite tái sử dụng nguồn nước đầu nguồn từ ao này sang ao khác không quá 05 lần hoặc nuôi lồng bè trong hồ chứa.

c) Thức ăn sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng.

d) Thu hoạch và vận chuyển sản phẩm đúng phương pháp, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

đ) Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện các tiêu chí công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Xác nhận hợp tác xã, tổ hợp tác đạt tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Hướng dẫn phòng Nông nghiệp cấp huyện xác nhận hộ gia đình, cá nhân đạt tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

## **Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Căn cứ quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến 2020 và các quy hoạch chuyên ngành phát triển cây trồng, vật nuôi vật nuôi chủ lực của tỉnh để chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đối với những đối tượng vật nuôi, cây trồng chưa có quy hoạch, xác định định hướng phát triển các đối tượng vật nuôi, cây trồng chủ lực của địa phương, thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo sản xuất, đồng thời làm cơ sở để xác nhận tính phù hợp quy hoạch cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, gia đình, cá nhân đăng ký thực hiện.

2. Giao các phòng Nông nghiệp cấp huyện:

a) Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân tổ chức sản xuất theo các tiêu chí về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Quy định này.

b) Trực tiếp kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện các tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn cấp huyện để hưởng những chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo quy định; tổng hợp hồ sơ, báo cáo UBND cấp huyện.

c) Tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, định kỳ (06 tháng, hàng năm) báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Điều 11. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân**

Đầu tư, tổ chức sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo đúng quy trình kỹ thuật, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định này.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**